

BẢN TIN TUẦN

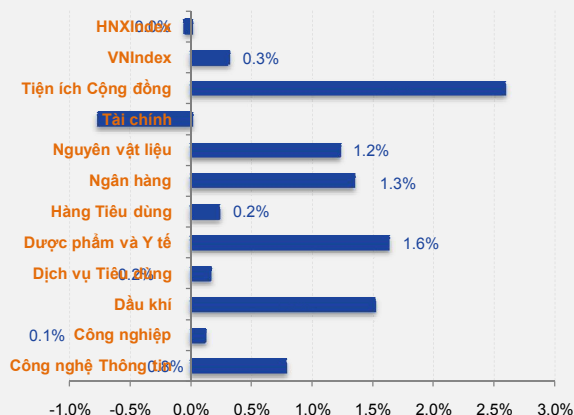
Tuần GD từ: 5/13/2013 - 5/17/2013

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|----------------------------|---------|----------|---------|----------|
| Thông kê thị trường | | | | |
| Index | 487.6 | ↑ 0.3% | 60.5 | ↓ 0.0% |
| KLGD (trCP) | 229.2 | ↓ -36.2% | 132.4 | ↓ -34.7% |
| GTGD (tỷ VND) | 4,220.9 | ↓ -32.8% | 1,026.3 | ↓ -30.1% |
| Tổng cung (trCP) | 468.4 | ↓ -4.8% | 314.0 | ↓ -18.3% |
| Tổng cầu (trCP) | 445.8 | ↓ -7.4% | 289.2 | ↓ -20.2% |

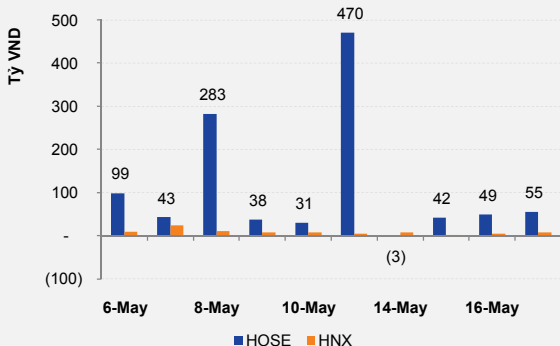
Giao dịch NĐT nước ngoài

| | | | | |
|-----------------|----------|----------|-------|----------|
| KL mua (trCP) | 34.08 | ↑ 49.0% | 3.44 | ↓ -52.1% |
| KL bán (trCP) | 23.19 | ↑ 109.7% | 1.86 | ↑ 21.6% |
| GT mua (tỷ VND) | 1,167.30 | ↑ 52.6% | 49.21 | ↓ -33.1% |
| GT bán (tỷ VND) | 553.23 | ↑ 104.1% | 20.71 | ↑ 57.9% |

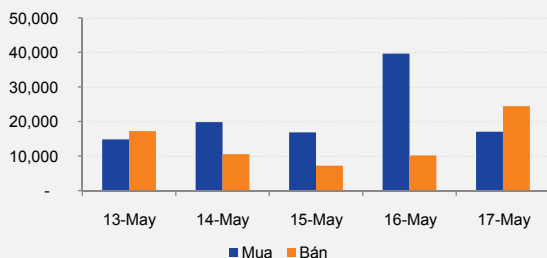
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG ĐI NGANG VỚI BIẾN ĐỘ HẸP TRONG TUẦN QUA. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CÓ THỂ GIẢM ĐIỂM TRONG TUẦN TỚI.

Kinh tế vĩ mô

- Gói 30,000 tỷ đồng hỗ trợ thị trường BĐS có hiệu lực từ 1/6/2013
- Các thành viên Quốc hội quan ngại về tình trạng kinh tế khó khăn
- Các quỹ ETF đang xem xét lại danh mục, phục vụ lần đánh giá định kỳ Quý 2/2013.

Thị trường chứng khoán

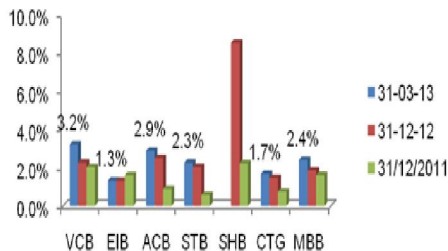
- Thị trường đi ngang trong tuần qua với mức biến động nhẹ trên cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index. Khối lượng giao dịch trên cả sàn đều sụt giảm so với tuần trước, tuy nhiên mức giảm HSX thấp hơn so với HNX (10.8% so với 35.6%)
- Khối ngoại chỉ có một phiên bán ròng ở giữa tuần với giá trị bán ròng ở mức rất thấp và mua ròng trong bốn phiên còn lại. Giá trị mua ròng tiếp tục có xu hướng gia tăng đạt 614 tỷ đồng so với 494 đồng trong tuần trước, chủ yếu từ giao dịch thỏa thuận VIC.
- Đa số cổ phiếu trên cả hai sàn đều giao động với biên độ hẹp trong tuần qua tuy nhiên thị trường cũng xuất hiện một số cổ phiếu mạnh hơn thị trường và có mức tăng khá mạnh mẽ như PPC, DHM, DRC.

Phân tích kỹ thuật

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đi ngang với biên độ hẹp. Khối lượng giao dịch giảm so với tuần trước.
- Chỉ báo ADX có xu hướng giảm và đang ở dưới mức 25 cho thấy thị trường đang không rõ xu hướng.
- Các chỉ báo xu hướng cũng như động lượng đều chưa xuất hiện tín hiệu tức cực.

Nhận định: Cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đều đi ngang với biên độ hẹp và có khối lượng sụt giảm so với tuần trước. Mặc dù thông tin về gói tài chính hỗ trợ BĐS trị giá hơn 30 nghìn tỷ đồng đã được công bố nhưng hai chỉ số và đặc biệt là nhóm cổ phiếu BĐS cũng không có nhiều biến động tích cực nào. Có khá nhiều doanh nghiệp công bố KQKD Quý I/2013 trong tuần này tuần qua với những kết quả không tích cực. Đặc biệt là có sự sụt giảm của một số Bluechip nằm trong danh mục quỹ đầu tư ETF như MSN, SJS, DPM, VIC...Chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá khả năng hình thành xu thế tăng điểm của thị trường trong giai đoạn hiện tại là không cao.

| STT | Thông tin cập nhật trong tuần | Quan điểm đánh giá của SHS |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | <p>Gói 30,000 tỷ đồng hỗ trợ thị trường BĐS có hiệu lực từ 1/6/2013</p> | <p>NHNN đã chính thức ký ban hành thông tư hướng dẫn cho vay mua nhà ở xã hội theo Nghị quyết 02/NQ-CP với Bộ Xây dựng và 5 NHTM gồm BIDV, Vietcombank, VietinBank, Agribank, MHB.</p> <p>Những nội dung thay đổi so với dự thảo trước gồm: 1/ 70% khoản vay dành cho cá nhân; 30% dành cho doanh nghiệp; 2/ lãi suất vay vốn được cố định là 6% trong năm 2013, trong thời gian còn lại của khoản vay (không quá 01/06/2023), lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay bình quân của các Ngân hàng nhưng không quá 6%; 3/ thêm hình thức mua nhà thu nhập thấp trong diện được vay vốn; 4/ Áp dụng đối với hợp đồng mua, thuê, thuê mua, chi phí doanh nghiệp chưa thanh toán phát sinh từ 7/1/2013, khi Nghị quyết 02 của Chính phủ có hiệu lực.</p> <p>Thông tư có hiệu lực thi hành từ 1/6/2013, thời gian giải ngân tối đa 36 tháng. Bộ Xây dựng cũng đã nới rộng các đối tượng thuộc diện được tiếp cận gói hỗ trợ, không chỉ giới hạn ở cán bộ công chức, lực lượng vũ trang. Mặc dù xét về quy mô, gói hỗ trợ 30,000 tỷ đồng không nhiều so với nhu cầu cũng như số lượng dự án BĐS tồn đọng. Nhưng đây vẫn là thông tin tích cực được nhà đầu tư chờ đợi.</p> |
| 2 | <p>Các thành viên Quốc hội quan ngại về tình trạng kinh tế khó khăn</p> <p>Tỷ lệ nợ xấu một số Ngân hàng</p> | <p>Các thành viên Quốc hội đều quan ngại về thực trạng nền kinh tế. Ngoài số liệu cải thiện chậm chạp của các chỉ số sản xuất, tiêu thụ, tồn kho, tỷ lệ nợ xấu tại các Ngân hàng tiếp tục tăng trong Q1.2013 cho thấy hoạt động sản xuất của doanh nghiệp vẫn trong tình trạng khó khăn.</p> <p>Theo đánh giá của cơ quan giám sát NHNN trong báo cáo về tình hình hoạt động năm 2012 và định hướng 2013, giá trị nợ xấu tiếp tục gia tăng do nền kinh tế còn nhiều khó khăn, hàng tồn kho cao, nhiều doanh nghiệp giải thể và thị trường BĐS trầm lắng. Nợ xấu tháng 01/2013 tăng 3.95%; tháng 02/2013 tăng 3.84% và tháng 3/2013 tăng 2.49%. Số liệu này chưa tính đến các khoản vốn vay đã được tái cơ cấu kỳ hạn trả nợ theo QĐ780, ước tính lên đến 200,000 tỷ đồng. Diễn biến này cho thấy thị trường tiêu thụ yếu đang tác động mạnh đến khả năng trả nợ của các doanh nghiệp.</p> |
| 3 | <p>Các quỹ ETF đang xem xét lại danh mục, phục vụ lần đánh giá định kỳ Quý 2/2013</p> | <p>Về giải pháp xử lý tình hình, ngoài biện pháp về giảm lãi suất, thuế, phí và các chính sách hỗ trợ thị trường BĐS, các đại biểu cho rằng giải pháp về chính sách tiền tệ là vấn đề quan trọng, trong bối cảnh cân đối NSNN khó khăn làm giảm hiệu quả của chính sách tài khóa.</p> <p>Sau hơn 1 tháng phải giảm số CCQ lưu hành, ngày 10/5/2013, quỹ DB-Xtracker FTSE Vietnam ETF bắt đầu huy động thêm được 75,000 CCQ, tương đương 1.8 triệu USD. Tại quỹ Market Vector Vietnam ETF, số CCQ lưu hành hiện vẫn ở mức 21,150,000 đơn vị, không thay đổi so với thời điểm cuối tháng 4.</p> <p>Kể từ 14/5 đến 14/6, quỹ FTSE ETF sẽ thực hiện xem xét lại danh mục, cho lần đánh giá danh mục định kỳ Quý 2/2013. Kết quả xem xét lại sẽ được công bố vào ngày 7/6. Việc thay đổi danh mục sẽ thực hiện từ ngày công bố đến hết 21/6, danh mục mới bắt đầu hoạt động từ 24/6.</p> <p>Quỹ VNM ETF cũng đã công bố thời gian thực hiện thay đổi danh mục định kỳ quý 2/2013. Theo đó, VNM ETF xem xét đánh giá lại danh mục từ 31/5, công bố kết quả ngày 14/6. Thời gian thay đổi danh mục thực hiện hết ngày 21/6, đưa danh mục mới vào hoạt động từ ngày 24/6.</p> |



VN-INDEX


| Minor Trend | Short term trend | Intermediate Trend |
|-------------|------------------|--------------------|
| Sideway | Giảm | Tăng |

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



| Minor Trend | Short term trend | Intermediate Trend |
|-------------|------------------|--------------------|
| Sideway | Giảm | Tăng |

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 487.6 điểm, giảm 2.74 điểm tương ứng với mức 0.56% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm so với phiên hôm khi mà số lượng cổ phiếu tăng ít hơn so với số lượng cổ phiếu giảm.

- Mức kháng cự ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 496 điểm, mức kháng cự trung hạn là khu vực 510 điểm. Mức hỗ trợ mạnh cho chỉ số VN-Index là khu vực 460 điểm.

- Chỉ báo RSI đang đi ngang trên đường baseline tuy nhiên chưa có sự bứt phá. Chỉ báo xu hướng MA20 đang ở dưới đường MA50 chưa tạo ra sự tích cực về mặt xu hướng. Chỉ báo ADX đang có xu hướng đi xuống và ở dưới mức 25 cho thấy thị trường đang không rõ xu hướng.

- Chỉ số VN-Index đi ngang 9 phiên liên tiếp thì động lực tăng điểm từ phiên tăng mạnh đầu tuần trước đã giảm đi rất nhiều.

Nhận định: Khả năng chỉ số VN-Index hình thành xu hướng tăng điểm trong giai đoạn hiện tại là thấp. Chúng tôi duy trì quan điểm chính là khả năng chỉ số VN-Index tiếp tục đi ngang hoặc giảm điểm trong tuần tới.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 60.45 điểm, giảm 0.49 điểm tương ứng với mức 0.8% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm so với phiên hôm khi mà số lượng cổ phiếu tăng ít hơn so với số lượng cổ phiếu giảm.

- Mức kháng cự ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 61 điểm, mức kháng cự mạnh của chỉ số HNX-Index ở mức 62.5 điểm. Mức hỗ trợ trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 54 điểm.

- Chỉ báo RSI đang đi ngang trên đường baseline tuy nhiên chưa có sự bứt phá. Chỉ báo xu hướng MA20 đang ở dưới đường MA50 chưa tạo ra sự tích cực về mặt xu hướng. Chỉ báo ADX đang có xu hướng đi xuống và ở dưới mức 25 cho thấy thị trường đang không rõ xu hướng.

- Chỉ số HNX-Index đi ngang 9 phiên liên tiếp thì động lực tăng điểm từ phiên tăng mạnh đầu tuần trước đã giảm đi rất nhiều.

- Cổ phiếu ACB giao dịch không hưởng quyền trong phiên hôm nay làm ảnh hưởng giảm điểm đáng kể lên chỉ số HNX-Index.

Nhận định: Khả năng chỉ số HNX-Index hình thành xu hướng tăng điểm trong giai đoạn hiện tại là thấp. Chúng tôi duy trì quan điểm chính là khả năng chỉ số HNX-Index tiếp tục đi ngang hoặc giảm điểm trong tuần tới.



Khuyến nghị đã đóng

| Mã | Ngày mở khuyến nghị | Ngày đóng khuyến nghị | Khuyến nghị | Giá khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá đóng khuyến nghị | Hiệu suất (%) |
|-----|---------------------|-----------------------|-------------|-----------------|--------------|------------|----------------------|---------------|
| GMD | 12/12/2012 | 21/12/2012 | Mua | 17.6 | 19.5 | 16.2 | 17.4 | -1.14 |
| OGC | 17/12/2012 | 21/12/2012 | Mua | 9.3 | 10.4 | 8.8 | 9.6 | 3.23 |
| LSS | 26/12/2012 | 02/01/2013 | Mua | 14.3 | 16.5 | 13.7 | 15.8 | 10.49 |
| NTL | 26/12/2012 | 03/01/2013 | Mua | 15.7 | 19 | 14.8 | 16.5 | 5.10 |
| KSD | 15/01/2013 | 18/01/2013 | Mua | 2.2 | 2.8 | 2 | 2.5 | 13.64 |
| DRC | 04/02/2013 | 07/02/2013 | Mua | 33.8 | 40 | 32 | 41.5 | 22.78 |
| PGC | 06/02/2013 | 21/02/2013 | Mua | 9.6 | 14 | 8.9 | 10.4 | 8.33 |
| SII | 09/04/2013 | 12/04/2013 | Mua | 15.2 | 18 | 14.5 | 15.1 | -0.66 |

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước. Nhóm cổ phiếu Bluechips giảm giá nhẹ trước sức cầu yếu. Một số cổ phiếu đầu cơ vẫn thu hút dòng tiền với kỳ vọng gói hỗ trợ thị trường BĐS và VAMC ra nhanh chóng được thông qua, tuy nhiên quan điểm thận trọng vẫn phổ biến.

Hiện đang là mùa công bố KQKD Quý 1/2013. Tính đến ngày 13/5, đã có 422 doanh nghiệp công bố KQKD, với 84% doanh nghiệp báo lãi. Tổng lợi nhuận tại những doanh nghiệp báo lãi quý 1 tăng 38% so cùng kỳ, trong đó nổi bật là ngành Điện, nước và xăng dầu khí đốt có mức tăng hơn gấp đôi, điển hình là PPC.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

| STT | Mã | Giá | LN Kế hoạch | LN Q1/2012 | LN Q1/2013 | Tăng trưởng LN | % Kế hoạch | EPS | P/E | P/B | ROA | ROE |
|-----|-----|-----|-------------|------------|------------|----------------|------------|----------|------------|------|--------|--------|
| 1 | TV2 | 15 | | 0.00 | 1.71 | 35114% | - | 4,011.64 | 3.99 | 0.84 | 5.57% | 22.79% |
| 2 | SDE | 5 | | 0.03 | 0.94 | 3392% | - | 1,822.30 | 3.62 | 0.45 | 4.19% | 13.06% |
| 3 | NKG | 7 | | 1.19 | 25.27 | 2025% | - | 387.57 | 17.55 | 0.61 | 0.65% | 3.03% |
| 4 | RIC | 6 | | 0.21 | 4.03 | 1863% | - | 125.42 | 49.43 | 0.42 | 0.69% | 0.85% |
| 5 | VIP | 7 | 118.51 | 6.03 | 112.09 | 1759% | 95% | 2,694.19 | 2.71 | 0.44 | 7.94% | 17.88% |
| 6 | HTL | 6 | 5.05 | (0.03) | 0.53 | 1653% | 11% | 487.32 | 12.52 | 0.55 | 2.78% | 4.51% |
| 7 | PSI | 4 | | 0.19 | 3.26 | 1651% | - | 65.00 | 56.92 | 0.37 | 0.36% | 0.66% |
| 8 | PDC | 3 | 6.81 | 0.08 | 1.36 | 1539% | 20% | 443.99 | 7.43 | 0.39 | 3.59% | 5.30% |
| 9 | WSS | 4 | 2.29 | 0.09 | 1.36 | 1380% | 59% | (3.22) | (1,212.34) | 0.38 | -0.03% | -0.03% |
| 10 | IDJ | 3 | | 0.54 | 5.79 | 964% | - | 171.45 | 18.66 | 0.32 | 1.50% | 1.72% |

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN Q1.2013 CAO NHẤT

| STT | Mã | Giá | LN Kế hoạch | LN Q1/2012 | LN Q1/2013 | Tăng trưởng LN | % Kế hoạch | EPS | P/E | P/B | ROA | ROE |
|-----|-----|-----|-------------|------------|------------|----------------|------------|----------|-------|------|-------|--------|
| 1 | GAS | 55 | 7,693 | 2,307 | 4,292 | 86% | 56% | 5,175.38 | 10.53 | 3.80 | 21.6% | 38.71% |
| 2 | VNM | 124 | 6,230.00 | 1,270 | 1,531 | 20% | 25% | 7,293.67 | 17.00 | 6.13 | 32.2% | 40.37% |
| 3 | PPC | 22 | 335.40 | 132.72 | 944 | 611% | 281% | 4,489.11 | 4.90 | 1.41 | 12.0% | 34.97% |
| 4 | HPG | 29 | 1,200.00 | 195.29 | 457 | 134% | 38% | 3,004.68 | 9.65 | 1.35 | 6.8% | 14.86% |
| 5 | FPT | 38 | | 340.63 | 358 | 5% | - | 5,714.29 | 6.61 | 1.59 | 10.9% | 24.98% |
| 6 | PVS | 14 | 790.00 | 234.36 | 262 | 12% | 33% | 3,211.46 | 4.33 | 0.66 | 5.0% | 18.40% |
| 7 | LAS | 38 | | 129.15 | 149 | 15% | - | 6,327.98 | 5.94 | 1.81 | 17.1% | 34.58% |
| 8 | DHG | 81 | 427.50 | 102.20 | 116 | 14% | 27% | 7,753.03 | 10.38 | 2.92 | 21.4% | 30.47% |
| 9 | VIP | 7 | 118.51 | 6.03 | 112 | 1759% | 95% | 2,694.19 | 2.71 | 0.44 | 7.9% | 17.88% |
| 10 | REE | 21 | 650.00 | 255.63 | 110 | -57% | 17% | 2,126.95 | 9.50 | 1.26 | 8.7% | 12.87% |

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 2013 CAO NHẤT

| STT | Mã | Giá | LN Kế hoạch | LN Q1/2012 | LN Q1/2013 | Tăng trưởng LN | % Kế hoạch | EPS | P/E | P/B | ROA | ROE |
|-----|-----|-----|-------------|------------|------------|----------------|------------|-----------|---------|------|--------|---------|
| 1 | PPC | 22 | 335.40 | 132.72 | 944.01 | 611% | 281% | 4,489.11 | 4.90 | 1.41 | 12.0% | 34.97% |
| 2 | BSI | 3 | 2.27 | 28.00 | 2.41 | -91% | 106% | (49.51) | (64.64) | 0.41 | -0.33% | -0.62% |
| 3 | SEC | 19 | 31.19 | 26.97 | 32.04 | 19% | 103% | 4,009.81 | 4.86 | 1.34 | 10.9% | 27.83% |
| 4 | MKV | 8 | 0.51 | 0.18 | 0.50 | 180% | 98% | 324.35 | 26.21 | 0.91 | 1.82% | 2.83% |
| 5 | VIP | 7 | 118.51 | 6.03 | 112.09 | 1759% | 95% | 2,694.19 | 2.71 | 0.44 | 7.94% | 17.88% |
| 6 | VST | 2 | (49.64) | (20.76) | (42.70) | -106% | 86% | (2,118.2) | (1.18) | 0.28 | -3.98% | -21.15% |
| 7 | HT1 | 5 | 0.80 | - | 0.67 | 0% | 84% | 9.67 | 517.14 | 0.52 | 0.01% | 0.10% |
| 8 | VNG | 5 | 1.41 | 1.44 | 1.03 | -28% | 73% | 201.30 | 29.81 | 0.55 | 1.28% | 1.85% |
| 9 | VIS | 11 | 30.32 | 9.33 | 21.20 | 127% | 70% | (127.96) | (85.96) | 0.80 | -0.23% | -0.87% |
| 10 | SMC | 15 | 70.00 | 13.29 | 45.12 | 239% | 64% | 3,069.99 | 5.21 | 0.78 | 3.85% | 15.61% |

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 17/05/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VIC | 6,437,060 | EIB | 1,074,600 |
| 2 | PPC | 1,560,840 | HAG | 1,050,100 |
| 3 | CSM | 1,194,910 | VSH | 687,580 |
| 4 | CII | 1,176,830 | ITD | 542,690 |
| 5 | DPM | 1,095,360 | FCN | 414,000 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | PVC | 956,683 | KLS | 647,150 |
| 2 | PVS | 420,600 | SHB | 123,700 |
| 3 | PGS | 384,700 | VIG | 118,800 |
| 4 | VCG | 311,800 | DBC | 108,200 |
| 5 | PVX | 206,527 | HHL | 31,200 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| ITA | 6.9 | 6.7 | ↓ -2.90% | 14,798,360 |
| REE | 20.7 | 22.0 | ↑ 6.28% | 14,551,200 |
| KBC | 8.3 | 7.8 | ↓ -6.02% | 8,822,190 |
| HAG | 22.7 | 21.8 | ↓ -3.96% | 8,417,250 |
| HQC | 5.7 | 6.0 | ↑ 5.26% | 7,836,560 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SCR | 7.6 | 7.4 | ↓ -2.63% | 23,186,668 |
| SHB | 6.9 | 6.8 | ↓ -1.45% | 22,820,334 |
| PVX | 5.4 | 5.2 | ↓ -3.70% | 17,888,809 |
| VCG | 10.7 | 11.2 | ↑ 4.67% | 5,107,798 |
| KLS | 8.3 | 8.2 | ↓ -1.20% | 4,908,867 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| VNI | 3.5 | 4.3 | 0.8 | ↑ 22.86% |
| VHG | 3.4 | 4.0 | 0.6 | ↑ 17.65% |
| NLG | 16.6 | 19.4 | 2.8 | ↑ 16.87% |
| NKG | 7.4 | 8.5 | 1.1 | ↑ 14.86% |
| PPC | 22.2 | 25.5 | 3.3 | ↑ 14.86% |

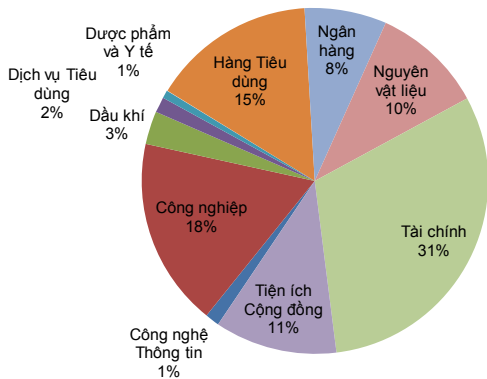
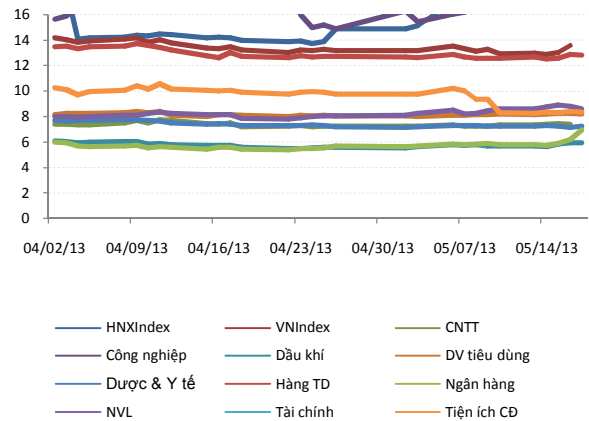
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| GGG | 0.8 | 1.3 | 0.5 | ↑ 62.50% |
| SHC | 1.6 | 2.2 | 0.6 | ↑ 37.50% |
| CAP | 27.4 | 34.0 | 6.6 | ↑ 24.24% |
| GLT | 15.1 | 18.6 | 3.5 | ↑ 23.18% |
| VNR | 20.0 | 24.3 | 4.3 | ↑ 21.50% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| CMX | 7.7 | 5.6 | -2.1 | ↓ -27.27% |
| AGD | 68.5 | 56.5 | -12.0 | ↓ -17.52% |
| PIT | 6.4 | 5.5 | -0.9 | ↓ -14.06% |
| LAF | 5.4 | 4.7 | -0.7 | ↓ -12.96% |
| DTT | 6.2 | 5.4 | -0.8 | ↓ -12.90% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| PRC | 9.1 | 6.9 | -2.2 | ↓ -24.18% |
| MMC | 3.6 | 2.8 | -0.8 | ↓ -22.22% |
| BLF | 7.5 | 5.9 | -1.6 | ↓ -21.33% |
| NHA | 3.9 | 3.1 | -0.8 | ↓ -20.51% |
| ITQ | 10.6 | 8.5 | -2.1 | ↓ -19.81% |

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|--------|--------|-------|-----|
| ITA | 14,798,360 | 0.2% | 34 | 198.9 | 0.5 |
| REE | 14,551,200 | 12.9% | 2,127 | 10.3 | 1.4 |
| KBC | 8,822,190 | -12.5% | -1,768 | - | 0.6 |
| HAG | 8,417,250 | 3.6% | 634 | 34.4 | 1.2 |
| HQC | 7,836,560 | 3.1% | 581 | 10.3 | 0.5 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|--------|--------|-------|-----|
| SCR | 23,186,668 | -0.3% | -43 | - | 0.5 |
| SHB | 22,820,334 | -2.3% | -266 | - | 0.6 |
| PVX | 17,888,809 | -47.8% | -3,714 | - | 0.7 |
| VCG | 5,107,798 | 2.3% | 267 | 41.9 | 1.0 |
| KLS | 4,908,867 | 0.4% | 55 | 149.9 | 0.7 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| VNI | ↑ 22.9% | -1.7% | -178 | - | 0.4 |
| VHG | ↑ 17.6% | -10.9% | -1,590 | - | 0.3 |
| NLG | ↑ 16.9% | 2.0% | 259 | 74.9 | 1.5 |
| NKG | ↑ 14.9% | -31.8% | -3,516 | - | 0.8 |
| PPC | ↑ 14.9% | 35.0% | 4,489 | 5.7 | 1.6 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|---------|--------|-----|-----|
| GGG | ↑ 62.5% | -195.7% | -2,050 | - | 1.8 |
| SHC | ↑ 37.5% | 18.5% | 657 | 3.4 | 0.6 |
| CAP | ↑ 24.2% | 52.2% | 6,598 | 5.2 | 1.2 |
| GLT | ↑ 23.2% | 17.8% | 2,634 | 7.1 | 1.2 |
| VNR | ↑ 21.5% | 14.3% | 3,340 | 7.3 | 1.0 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 6,437,060 | 11.0% | 1,210 | 52.9 | 5.5 |
| PPC | 1,560,840 | 35.0% | 4,489 | 5.7 | 1.6 |
| CSM | 1,194,910 | 31.3% | 5,084 | 6.6 | 1.9 |
| CII | 1,176,830 | 26.9% | 3,445 | 6.0 | 1.4 |
| DPM | 1,095,360 | 30.8% | 7,410 | 6.0 | 1.7 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| PVC | 956,683 | 14.6% | 2,601 | 5.9 | 0.9 |
| PVS | 420,600 | 18.6% | 3,133 | 4.5 | 0.9 |
| PGS | 384,700 | 21.6% | 4,445 | 4.0 | 0.8 |
| VCG | 311,800 | 2.3% | 267 | 41.9 | 1.0 |
| PVX | 206,527 | -47.8% | -3,714 | - | 0.7 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VNM | 104,191 | 40.4% | 7,294 | 17.1 | 6.2 |
| GAS | 103,278 | 42.1% | 6,141 | 8.9 | 3.3 |
| MSN | 75,601 | 6.5% | 1,473 | 74.7 | 4.9 |
| VCB | 66,278 | 10.1% | 1,804 | 15.9 | 1.6 |
| CTG | 61,404 | 17.2% | 2,786 | 6.7 | 1.2 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 15,097 | 3.1% | 424 | 37.9 | 1.2 |
| SQC | 8,778 | 9.1% | 1,110 | 71.9 | 6.4 |
| PVS | 6,298 | 18.6% | 3,133 | 4.5 | 0.9 |
| SHB | 6,025 | -2.3% | -266 | - | 0.6 |
| VCG | 4,947 | 2.3% | 267 | 41.9 | 1.0 |

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|-----------|------------|------------|--------------------------|
| 5/13/2013 | 5/17/2013 | 5/17/2013 | 5/17/2013 | VIC | Niêm yết thêm |
| 4/11/2013 | 5/17/2013 | 4/16/2013 | 4/12/2013 | CTX | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 4/2/2013 | 5/17/2013 | 4/12/2013 | 4/10/2013 | TPC | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 4/16/2013 | 5/20/2013 | 5/2/2013 | 4/25/2013 | PET | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/5/2013 | 5/20/2013 | 4/11/2013 | 4/9/2013 | SGH | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/11/2013 | 5/20/2013 | 4/26/2013 | 4/24/2013 | CLC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/24/2013 | 5/20/2013 | 5/20/2013 | 5/16/2013 | PPI | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/3/2013 | 5/20/2013 | 5/9/2013 | 5/7/2013 | SEB | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/15/2013 | 5/21/2013 | 5/17/2013 | 5/17/2013 | L10 | Thay đổi BLĐ |
| 4/12/2013 | 5/21/2013 | 4/25/2013 | 4/23/2013 | VSC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/13/2013 | 5/22/2013 | 5/22/2013 | 5/20/2013 | STB | Phát hành cổ phiếu |
| 5/13/2013 | 5/22/2013 | 5/17/2013 | 5/17/2013 | STP | Giao dịch cổ phiếu quỹ |
| 4/25/2013 | 5/22/2013 | 5/10/2013 | 5/8/2013 | PTB | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/2/2013 | 5/23/2013 | 5/10/2013 | 5/8/2013 | HMH | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/15/2013 | 5/23/2013 | 5/23/2013 | 5/21/2013 | VTL | Phát hành cổ phiếu |
| 5/15/2013 | 5/24/2013 | 5/17/2013 | 5/17/2013 | NVT | Niêm yết thêm |
| 3/21/2013 | 5/25/2013 | 4/1/2013 | 3/28/2013 | ANV | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 4/23/2013 | 5/25/2013 | 5/7/2013 | 5/3/2013 | BRC | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/10/2013 | 5/27/2013 | 5/27/2013 | 5/23/2013 | SRC | Phát hành cổ phiếu |
| 3/14/2013 | 5/27/2013 | 3/27/2013 | 3/25/2013 | TPH | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/14/2013 | 5/27/2013 | 5/27/2013 | 5/23/2013 | KAC | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 4/24/2013 | 5/27/2013 | 5/10/2013 | 5/8/2013 | DRL | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/16/2013 | 5/27/2013 | 4/24/2013 | 4/22/2013 | TKC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/24/2013 | 5/28/2013 | 5/13/2013 | 5/9/2013 | UIC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/6/2013 | 5/29/2013 | 5/15/2013 | 5/13/2013 | OPC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/23/2013 | 5/29/2013 | 5/7/2013 | 5/3/2013 | GMD | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/2/2013 | 5/30/2013 | 5/16/2013 | 5/14/2013 | VPK | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/8/2013 | 5/30/2013 | 5/15/2013 | 5/13/2013 | VC9 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/13/2013 | 5/30/2013 | 5/16/2013 | 5/14/2013 | CAP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/13/2013 | 5/30/2013 | 5/16/2013 | 5/14/2013 | CAP | Phát hành cổ phiếu |



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)